Mẫu số 52- DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AM
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39/**2017/DS- ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2017
"*V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AM, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Lê Mỹ Huê**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đoàn Thị Huệ**

2. Ông **Nguyễn Thanh Xuyên**

- Thư ký phiên toà: Ông **Trần Văn Thảo**, Thư ký Toà án nhân dân huyện AM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AM, tỉnh Kiêng Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đông Hải**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2017/TLST- DS ngày 19 tháng 6 năm 2017, về việc *"Tranh chấp về Hợp đồng dân sự góp hụi"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2017/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Tô Kim M**, sinh năm 1974 *(có mặt)*;

2. Đồng bị đơn: - Ông **Huỳnh Tấn Đ**, sinh năm 1969 *(có mặt*);

- Bà **Lê Thị S** , sinh năm 1967 *(có mặt*);

Cùng cư trú: ấp Minh Giồng, xã Vân Khánh Đông, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trong đơn khởi kiện ngày 03/5/2017 và biên bản hòa giải ngày 21/7/2017, nguyên đơn bà Tô Kim Mười trình bày và yêu cầu như sau***:

Vào năm 2012, bà làm chủ hụi tổ chức góp hụi, vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S tham gia góp 05 phần hụi của các dây hụi cụ thể như sau:

- Ngày 15/01/2012 âl, bà mở hụi gồm có 31 phần hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, trong đó vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S tham gia 01 phần, mở hụi đến lần thứ 05 thì vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S lĩnh, còn nợ 07 lần góp hụi chết, hụi mãn ngày

15/6/2014 âl. Dây hụi này ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S còn nợ bà 21.000.000 đồng *(07 lần x 3.000.000 đồng / phần)*.

- Ngày 15/01/2012 âl, bà mở hụi gồm có 28 phần hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, trong đó vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S tham gia 01 phần, mở hụi đến lần thứ 05 thì vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S lĩnh, còn nợ 04 lần góp hụi chết, hụi mãn ngày 15/3/2014 âl. Dây hụi này ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S còn nợ bà 4.000.000 đồng *(04 lần x 1.000.000 đồng / phần)*.

- Ngày 25/5/2012 âl, bà mở hụi gồm có 34 phần hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, trong đó vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đang, bà Lê Thị S tham gia 01 phần, mở hụi đến lần thứ 02 thì vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S lĩnh, còn nợ 16 lần góp hụi chết, hụi mãn ngày 25/02/2015 âl. Dây hụi này ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S còn nợ bà 48.000.000 đồng *(16 lần x 3.000.000 đồng / phần)*.

- Ngày 25/5/2012 âl, bà mở hụi gồm có 33 phần hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, trong đó vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S tham gia 01 phần, mở hụi thì vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S lĩnh, còn nợ 15 lần góp hụi chết, hụi mãn ngày 25/01/2015 âl. Dây hụi này ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S còn nợ bà 15.000.000 đồng *(15 lần x 1.000.000 đồng / phần)*.

- Ngày 25/5/2012 âl, bà mở hụi gồm có 33 phần hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, trong đó vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S tham gia 01 phần, mở hụi thì vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S lĩnh, còn nợ 15 lần góp hụi chết, hụi mãn ngày 25/01/2015 âl. Dây hụi này ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S còn nợ bà 15.000.000 đồng *(15 lần x 1.000.000 đồng / phần)*.

Tổng 05 dây hụi nói trên đến ngày tôi tuyên bố úp hụi 25/01/2013 âl vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S còn nợ tiền hụi chết bà là 103.000.000 đồng, sau đó vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S trả cho bà dần được 14.000.000 đồng, còn 89.000.000 đồng không trả tiếp nên bà yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết thì vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S trả lần lượt mỗi tháng 2.000.000 đồng là 57.000.000 đồng, còn nợ lại 32.000.000 đồng đến tháng 02/ 2017 không trả nữa. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S trả cho bà 32.000.000 đồng tiền hụi chết đủ 01 lần.

**** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 23/6/2017 và biên bản hòa giải ngày 21/7/2017, đồng bị đơn bà Lê Thị S, ông Huỳnh Tấn Đ trình bày***:

Ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S thừa nhận năm 2012 âl, ông bà có tham gia góp hụi 05 dây hụi như bà Tô Kim M nói trên, lĩnh tiền hụi của các dây hụi nói trên như bà M trình bày nêu trên, số tiền lĩnh hụi ông bà lo cho gia đình, cụ thể là mua lú đánh bắt thủy sản ngoài biển, nhưng có 02 dây hụi ông bà lĩnh bà M giao còn nợ mỗi dây 01 phần, cụ thể:

- Ngày 15/01/2012 âl, gồm có 31 phần hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, khi lĩnh hụi bà M chỉ giao cho ông bà 30 phần, còn nợ 01 phần do bà L nhà bị cháy, như vậy dây hụi này ông bà nợ bà M 18.500.000 đồng, vì khi lĩnh hụi bà M giao tiền hụi ông bà lĩnh còn thiếu 01 phần 3.000.000 đồng, trừ tiền cò 500.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng.

- Ngày 25/5/2012 âl, gồm có 33 phần hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, khi lĩnh hụi bà M chỉ giao cho ông bà 32 phần, còn nợ 01 phần do bà L nhà bị cháy, như vậy dây hụi này ông bà nợ bà M 14.000.000 đồng, vì khi lĩnh hụi bà M giao tiền hụi ông bà lĩnh còn thiếu 01 phần 1.000.000 đồng.

Ông bà xác định hiện nay còn nợ tiền hụi của bà M, ông bà có thành ý trả tiền hụi còn nợ bà M nhưng do bị mất lú nên ông bà mới ngưng trả tiền hụi cho bà M, khi nào ông bà mua lú được ông bà tiếp tục trả tiền hụi cho bà M. Ông bà xác định nếu bà L có góp số tiền 02 dây hụi nói trên thì vợ chồng ông bà còn nợ tiền hụi 28.500.000 đồng, nếu bà L không góp số tiền 02 dây hụi nói trên thì vợ chồng ông bà còn nợ tiền hụi 32.000.000 đồng, ông bà hẹn trả cho bà M mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi trả đủ số nợ nói trên, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**** Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 01/8/2017, bà Đào Thị L trình bày***:

Khoảng tháng 11/ 2011, nhà bà bị hỏa hoạn, kinh tế gia đình rất khó khăn, trước đó bà có tham gia góp 03 dây hụi do bà Tô Kim M làm chủ, sau khi nhà bà bị hỏa hoạn bà Tô Kim M có vận động hụi viên cùng tham gia góp dây hụi của bà tham gia góp cho bà không góp phần hụi của bà góp, trong đó có phần hụi của bà Lê Thị S, ông Huỳnh Tấn Đ, sau khi bị cháy nhà thì đến nay bà không tham gia góp hụi nữa.

**** Tại phiên toà***:

- Nguyên đơn Tô Kim M yêu cầu vợ chồng bà Lê Thị S, ông Huỳnh Tấn Đ trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 32.000.000 đồng, trả đủ 01 lần, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Đồng bị đơn bà Lê Thị S, ông Huỳnh Tấn Đ thừa nhận vào năm 2012 âl, ông bà có tham gia góp 05 dây hụi đến nay còn nợ bà Tô Kim M 32.000.000 đồng, ông bà đồng ý trả cho bà M 32.000.000 đồng, nhưng hẹn mỗi tháng 1.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về thực hiện tố tụng tuân theo pháp luật, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu tập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Bà Tô Kim M, bà Lê Thị S, ông Huỳnh Tấn Đ tham gia góp hụi do bà Tô Kim M làm chủ, nay bà M, bà S, ông Đ tự xác định bà S, ông Đ còn nợ bà M 32.000.000 đồng, nhưng hẹn trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, bà M không đồng ý mà yêu cầu trả 01 lần đủ 32.000.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M, buộc bà S, ông Đ trả cho bà M số tiền hụi 32.000.000 đồng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, đồng nguyên đơn bà Tô Kim M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S trả tiền hụi còn nợ là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, hiện nay ông Huỳnh Văn L, bà Đặng Thị L cư trú xã Đông Thạnh, huyện AM, tỉnh Kiên Giang, nên Tòa án nhân dân huyện AM thụ lý vụ án giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Tô Kim M, ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S tham gia góp hụi xác lập hợp đồng bằng lời nói, hụi có lãi, có hoa hồng theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự *(Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005)* và Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Nghị định số: 144/ 2006/ NĐ- CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Xét yêu cầu của bà Tô Kim M khởi kiện đòi ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S trả tiền hụi chết chưa góp là 32.000.000 đồng, trả đủ 01 lần; ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà M, nếu bà L có góp số tiền 02 dây hụi mà bà L tham gia góp nói trên thì ông bà còn nợ tiền hụi bà M 28.500.000 đồng, nếu bà L không góp số tiền 02 dây hụi nói trên thì ông bà còn nợ tiền hụi bà M 32.000.000 đồng, ông bà hẹn trả cho bà M mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi trả đủ số nợ 32.000.000 đồng. Thấy rằng, lời trình bày và yêu cầu của các đương sự, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với nhau, vào năm 2012 âl, bà M, ông Đ, bà S, bà L tham gia góp hụi, trong quá trình góp hụi thì nhà của bà L bị hỏa hoạn, bà M có vận động hụi viên tham gia góp hụi cùng bà L không gôm 02 phần hụi của 02 dây hụi bà L tham gia góp, khi đó các hụi viên đồng ý, trong đó có ông Đ, bà tham gia góp, nên khi ông Đ, bà lĩnh 02 phần hụi mà bà L tham gia góp thì bà M không góp. Như vậy bà M giao phần hụi mà ông Đ, bà được lĩnh đủ, nay ông Đ, bà còn nợ bà M tiền hụi chưa góp 32.000.000 đồng, đây thuộc trường hợp đương sự thừa nhận hoặc không phản đối theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M, ông Đ, bà thống nhất về số lượng nợ là ông Đ, bà còn nợ bà M 32.000.000 đồng, nhưng về thời gian và phương thức trả bà M yêu cầu ông Đ, bà S trả 01 lần đủ 32.000.000 đồng; ông Đ, bà S hẹn mỗi tháng trả

1.000.000 đồng cho đến khi trả đủ số tiền nói trên là không thống nhất về thời gian và phương thức trả. Đồng thời, các dây hụi các ông bà tham gia góp đến tháng 02/2015 âl đã mãn mà ông Đ, bà S không góp hụi chết là vi phạm nghĩa vụ góp hụi của hụi viên, nên không thể ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Do đó, nghỉ nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, buộc ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S trả cho bà Tô Kim M số tiền hụi chưa góp là 32.000.000 đồng theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự *(Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005)*; Điều 13, Điều 16, Điều 28, Điều 30 của Nghị định số 144/2006/NĐ- CP ngày 27/11/2006 quy định về họ, hụi, biêu, phường, ngoài ra các đương sự không yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Buộc ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.600.000 đồng *(32.000.000 đồng x 5%)* theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lê phí Tòa án. Bà Tô Kim M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 800.000 đồng theo biên lai thu số 0000366 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A M.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự *(Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005)*; Điều 13, Điều 16, Điều 28, Điều 30 của Nghị định số 144/2006/NĐ- CP ngày 27/11/2006 quy định về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lê phí Tòa án;

1. Buộc ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S trả cho bà Tô Kim M số tiền hụi chưa góp là 32.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của bà Tô Kim M, nếu ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S không thi hành hoặc thi hành án không đủ số tiền nêu trên cho bà M, thì hàng tháng ông Đ, bà S còn phải trả cho bà M một khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc ông Huỳnh Tấn Đ, bà Lê Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.600.000 đồng *(32.000.000 đồng x 5%)*.

Bà Tô Kim M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Tô Kim M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 800.000 đồng theo biên lai thu số 0000366 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AM.

3. Báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/8/2017.

Trường hợp bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện AM;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện AM;
- Lưu HSVA,VP.

Lê Mỹ Huê